

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2025
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Uyên;
- 2/ Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2025/TLST– HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoài N, sinh năm 1992; địa chỉ: 1, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2025, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Hoài N là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Trong cuộc sống hôn nhân, chị T và anh N có nhiều bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung xảy ra nhiều mâu thuẫn. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N chấm dứt vào năm 2024 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 220/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/09/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh). Theo Quyết định con chung các bên thống nhất như sau: *"Giao con chung Trịnh Thị Trúc L, sinh ngày 30/03/2008; Trịnh Thị Trúc P, sinh ngày 06/04/2010; Trịnh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 15/04/2021 cho anh Trịnh Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trịnh Nguyễn Trúc V, sinh ngày 19/12/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Hoài N và chị Nguyễn Thị T không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Hoài N phải tạo điều kiện cho nhau thăm nom con, không ai có quyền cản trở chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Hoài N thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng"*. Tuy nhiên, sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đến cuối năm 2024 cháu Trịnh Thị Trúc P sang ở cùng với chị Nguyễn Thị T đến nay với lý do cháu không muốn ở cùng bố để anh Trịnh Hoài N. Hiện nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P và cháu P cũng có nguyện vọng và mong muốn được chung sống cùng chị T.

Hiện tại, chị T đang làm công việc kinh doanh, buôn bán tại thành phố D, tỉnh Bình Dương với thu nhập ổn định hơn 10.000.000đ/tháng. Nhận thấy, chị T đã đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt và để đảm bảo sự phát triển của con được tốt cả thể chất lẫn tinh thần nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết: Giao con chung Trịnh Thị Trúc P, sinh ngày 06/4/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Trịnh Hoài N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Trịnh Thị Trúc L, sinh ngày 30/03/2008; Trịnh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 15/04/2021; Trịnh Nguyễn Trúc V, sinh ngày 19/12/2013 chị T không yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

* *Đối với bị đơn anh Trần Hoài N1*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu anh N1 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh N1 không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh N1 tham gia hòa giải nhưng anh N1 vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh N1 tham gia các phiên tòa nhưng anh N1 vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình tố tụng.

* *Tại bản tự khai cháu Trịnh Thị T1 P trình bày*: Cháu P là con của bố Trịnh Hoài N và mẹ Nguyễn Thị T, hiện cháu đang học lớp 8 tại trường Trung học cơ sở Đ. Sau khi bố mẹ ly hôn, cháu P ở với bố nhưng bố thường xuyên vắng mặt tại nhà, thỉnh thoảng

bố về thì bố đánh cháu và đuổi cháu đi nên cháu P qua ở với mẹ từ giữa tháng 12/2024 cho đến nay. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của mẹ thì cháu P đồng ý, cháu P muốn về ở chung với mẹ để mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2025 và ngày 22/9/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện bị đơn anh Trịnh Hoài N “về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thì bị đơn đang sinh sống tại số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy, đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2025 và ngày 22/9/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 220/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Hoài N thuận tình ly hôn [Theo giấy chứng nhận kết hôn số 214/2013 quynh 02/2013 ngày 02/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp]; Về con chung: Giao con chung Trịnh Thị Trúc L, sinh ngày 30/03/2008; Trịnh Thị Trúc P, sinh ngày 06/04/2010; Trịnh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 15/04/2021 cho anh Trịnh Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trịnh Nguyễn Trúc V, sinh ngày 19/12/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Hoài N và chị Nguyễn Thị T không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, theo trình bày của chị T từ khoảng giữa tháng 12/2024 đến nay, cháu Trịnh Thị Trúc P sống cùng chị T và chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Tại bản tự khai, cháu P trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, cháu P sống cùng anh N nhưng anh N thường xuyên vắng mặt tại nhà, thỉnh thoảng về thì đánh và đuổi cháu P ra khỏi nhà nên cháu

P đã qua sống với mẹ từ giữa tháng 12/2024 cho đến nay. Nay, cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 220/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2024 thì con chung Trịnh Thị Trúc P do anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, kể từ tháng 12/2024 chị T là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu P chứ không phải anh N, điều này được thể hiện qua lời khai của cháu P. Mặt khác, cháu P là con gái, đang trong tuổi dậy thì nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, cháu P cũng có nguyện vọng được ở với chị T. Tòa án đã triệu tập anh N có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh N vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp văn bản hay ý kiến để Tòa án xem xét. Do đó, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con, việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trịnh Thị Trúc P là phù hợp với lợi ích của con. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần giao cháu Trịnh Thị Trúc P cho chị Nguyễn Thị Trúc P1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trịnh Hoài N phải cấp dưỡng nuôi cháu P1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung Trịnh Thị Trúc L, sinh ngày 30/03/2008; Trịnh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 15/04/2021; Trịnh Nguyễn Trúc V, sinh ngày 19/12/2013 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 70, 72, 147, 227, 228, 238, 254, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn anh Trịnh Hoài N.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trịnh Thị Trúc P, sinh ngày 06/4/2010 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 220/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh). Buộc anh Trịnh Hoài N có trách nhiệm giao con chung là cháu Trịnh Thị Trúc P cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trịnh Hoài N phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Hoài N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008380 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố H).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương